TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 2
PHIẾU SỐ 47

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số tròn chục lớn nhất bé hơn 79 là:

A. 60 **B.** 80 **C.** 70 **D.** 78

Câu 2. Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất có hai chữ số khác nhau lập từ ba chữ số 0, 4, 5 là:

A. 14 **B.** 21 **C.** 9 **D.** 94

Câu 3. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 25 + 35 − 32 ……. 72 − 18 − 21

A. > **B.** < **C.** =

Câu 4. Linh gấp được 34 ngôi sao, như vậy Linh gấp nhiều hơn Vy 16 ngôi sao. Vy gấp được số ngôi sao là:

A. 50 **B.** 19 **C.** 18 **D.** 16

Câu 5. Hà bắt đầu đi tham quan lúc 8 giờ sáng và về đến nhà lúc 11 giờ. Chuyến tham quan kéo dài:

A. 11 giờ **B.** 3 giờ **C.** 3 phút **D.** 4 giờ

Câu 6. Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?

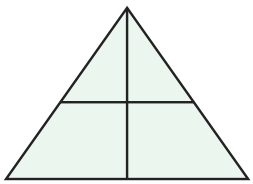

A. 2 **B.** 4 **C.** 3 **D.** 1

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Cho các số: 41, 14, 12, 57, 83.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn: …….

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: …….

Bài 2. Viết tiếp hai số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 3, 5, 7, 9, ……, …….

b) 4, 6, 8, 10, ……, …….

Bài 3. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Trong phép trừ 87 − 32 = 55, số 87 là số bị trừ	
b) Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là 99	
c) 3 dm = 30 cm	
d) 45 − 21 = 34	

Bài 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 3 dm = …… cm

b) 40 cm = …… dm

c) 7 dm 7 cm = …… cm

d) 1 dm + 32 cm = …… cm

Bài 5. Đếm hình:

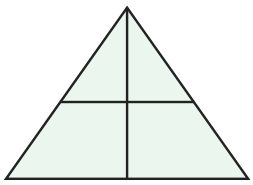

a) Hình bên có …… hình tam giác.

Bài 6. An hái được 29 bông hoa, Phúc hái được 23 bông hoa. Hỏi hai bạn hái được tất cả bao nhiêu bông hoa? Ai hái được nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu bông?

a) Hai bạn hái được: …… bông hoa

b) Bạn hái nhiều hơn là An, nhiều hơn: …… bông hoa

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 2 · Phiếu số 47

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	A	B	C	B	C

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 12, 14, 41, 57, 83

b) 83 − 12 = 71

Bài 2.

a) Thêm 2 mỗi lần: 11, 13

b) Thêm 2 mỗi lần: 12, 14

Bài 3.

a) Đ; b) S; c) Đ; d) S

Bài 4.

a) 30

b) 4

c) 70 + 7 = 77

d) 10 + 32 = 42

Bài 5.

Phần trên có 3 tam giác (2 nhỏ, 1 ghép), cả hình có thêm 3 tam giác lớn tương ứng: 6 hình.

Bài 6.

Tất cả: 29 + 23 = 52 (bông)

An hái nhiều hơn: 29 − 23 = 6 (bông)